TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2018.
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Vững.

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy An.

-Thư ký phiên tòa bà: Phạm Thị Thống Nhất – Thư ký Tòa án.

Ngày 15/11/2018, tại trụ sở Tòa án Huyện Tháp Mười, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 415/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018, về việc: **"**Tranh chấp hôn nhân và gia đình – về ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Hồ Thanh V, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Vĩnh Bữu, huyện Tân Hưng, Long An.

-Bị đơn: Trần Như N, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Ấp 5B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Anh Việt, chị Ngọc có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2018, nguyên đơn anh Hồ Thanh V trình bày:

1/Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị N thông qua mai mối và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào tháng 2 năm 2018, quá trình sống chung do lo làm ăn nên không đăng ký kết hôn, hai vợ chồng sống với nhau được 04 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ anh tự ý bỏ về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột thuộc xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, anh V có ý hàn gắn và kết nối tình cảm nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên cự cải, thậm chí N còn đập phá đồ đạc trong nhà.

Nay anh Việt yêu cầu Tòa án xét xử công nhận không quan hệ vợ chồng với chị Trần Như N

2/Về quan hệ con: Không có.

3/Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về quan hệ nợ: Không có.

-Tại tờ tự khai đề ngày 15/10/2018 chị Trần Như N trình bày:

1/Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh V được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào tháng 2 năm 2018, nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay anh V yêu cầu ly hôn, không công nhận quan hệ vợ chồng chị không ý kiến.

2/Về quan hệ con*:* Không có.

3/Về quan hệ tài sản: Không có.

4/Về quan hệ nợ*:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét từng yêu cầu của anh Hồ Thanh V như sau:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị N, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào tháng 2 năm 2018, không có đăng ký kết hôn do vợ chồng không có tìm hiểu trước nên thời gian, vợ chồng sống với nhau được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay mà vẫn không có giải pháp tích cực nào để hàn gắn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V, chị N thống nhất thuận tình ly hôn, nhưng xét thấy hôn nhân giữa anh V, chị N chưa đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 có ghi " Việc đăng ký kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch, việc kết hôn không được đăng ký theo quy định khoản này thì không có giá trị pháp lý". Do đó, không công nhận anh Hồ Thanh V và chị Trần Như N là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Không có.

[3] Về quan hệ tài sản: Không có.

[4] Về quan hệ nợ: Không có.

Anh Hồ Thanh V, chị Trần Như Ncó đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận xét xử vắng mặt.

Về án phí: Anh Hồ Thanh V nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hồ Thanh V và chị Trần Như N.

2/Về quan hệ con chung: Không có.

3/ Về quan hệ tài sản: Không có.

4/ Về quan hệ nợ: Không có.

5/ Về án phí: Anh Hồ Thanh V nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003876 ngày 21/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, anh Việt đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
-VKSND huyện Tháp Mười;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hs vụ án, (Nhất).

Lê Ngọc Tuấn